**Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam và xu hướng hoàn thiện**

*Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt là công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong việc quản lý, điều tiết sản xuất, tiêu dùng, động viên nguồn lực phục vụ cho nền kinh tế tăng trưởng chất lượng, hiệu quả, bền vững. Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt thường áp dụng đối với những hàng hóa, dịch vụ cần định hướng, điều tiết sản xuất, tiêu dùng vì ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng; định hướng tiêu dùng tiết kiệm nhiên liệu; điều tiết thu nhập đối với những người tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ cao cấp, xa xỉ. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt được ban hành từ năm 1990 và trải qua một số lần sửa đổi, bổ sung. Theo đó, cần có những đánh giá thực trạng pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam và xây dựng, đề xuất giải pháp đồng bộ, hiệu quả để hoàn thiện sắc thuế này.*

**Thực trạng pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam**

Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) của Việt Nam hiện nay đang được thực hiện theo quy định tại Luật Thuế TTĐB số 27/2008/QH12 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009) và các Luật thuế sửa đổi, bổ sung trong các năm 2014, 2016 và 2022 (Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13, Luật số 03/2022/QH15). Việc sửa đổi, bổ sung Luật thuế TTĐB trong các năm qua đã góp phần vào thành công của Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020. Theo đó, Luật Thuế TTĐB đã có tác động đến nhiều mặt kinh tế, xã hội. Cụ thể như sau:

*Những tác động tích cực*

*Thứ nhất,* góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng của xã hội để bảo vệ sức khỏe cộng đồng; định hướng tiêu dùng tiết kiệm để hạn chế sử dụng nhiên liệu/sử dụng nhiên liệu khan hiếm, không tái tạo như nhiên liệu hóa thạch; điều tiết thu nhập của người tiêu dùng có thu nhập cao, góp phần tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội; góp phần bảo vệ sức khỏe người dân:

- Luật Thuế TTĐB quy định thuế suất cao đối với những mặt hàng không có lợi cho sức khoẻ cộng đồng (thuốc lá, rượu, bia) đã góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng: Thuế suất đối với thuốc lá được tăng theo lộ trình (từ 65% lên 70% trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2018 và 75% từ ngày 01/01/2019 trở đi). Rượu, bia tăng theo lộ trình (Rượu từ 20 độ trở lên: tăng từ 50% lên 55% trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016-31/12/2016, 60% trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017-31/12/2017 và 65% từ ngày 01/01/2018 trở đi; Rượu dưới 20 độ: Tăng từ 25% lên 30% trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 vào 35% từ ngày 01/01/2018; Bia: từ ngày 01/01/2016 tăng từ 50% lên 55%; từ ngày 01/01/2017 tăng lên 60%; từ ngày 01/01/2018 tăng lên 65%.

- Luật Thuế TTĐB quy định đối tượng chịu thuế đối với xăng, theo đó mặt hàng xăng thân thiện môi trường (xăng sinh học) thấp hơn xăng khoáng, đã góp phần định hướng tiêu dùng tiết kiệm đối với nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch, không thể tái tạo và khuyến khích sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường (xăng E5 áp dụng thuế suất 8%, xăng E10 áp dụng thuế suất 7%, trong khi đó xăng khoáng áp dụng thuế suất 10%).

- Luật Thuế TTĐB quy định mức thuế suất cao đối với các hàng hoá, dịch vụ cao cấp hoặc sử dụng nhiên liệu không tái tạo, cần tiết kiệm như: ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống có dung tích xi lanh trên 4.000cm3 áp dụng mức thuế suất từ 110%-150%; tàu bay, du thuyền áp dụng mức thuế suất 30%; kinh doanh dịch vụ casino, trò chơi điện tử có thưởng áp dụng thuế suất 35%; kinh doanh vũ trường áp dụng mức thuế suất 40%... Đồng thời, Luật quy định mức thuế suất thấp đối với xe ô tô thân thiện môi trường để góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông, khuyến khích phát triển dòng xe chiến lược dung tích nhỏ, thúc đẩy việc sử dụng các chủng loại xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường:

+ Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng: áp dụng mức thuế suất bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe có dung tích cùng loại.

+ Xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học: áp dụng mức thuế suất bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe có dung tích cùng loại.

+ Xe ô tô chạy bằng điện áp dụng thuế suất từ 5%-15% tùy theo số chỗ ngồi (xe ô tô chạy bằng xăng dầu áp dụng mức thuế suất từ 35%-150% tùy theo dung tích xi lanh; xe ô tô chở người từ 10 đến dưới 15 chỗ là 15%; từ 16 đến dưới 24 chỗ là 10%; loại vừa chở người vừa chở hàng là 15%-25%).

Đối với xe ô tô điện chạy pin: áp dụng thuế suất theo lộ trình, từ ngày 01/3/2022 là 3%, 2%, 1% và từ ngày 01/3/2027 là 11%, 7%, 4% tuỳ theo số chỗ ngồi.

*Thứ hai*, góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam khi gia nhập các hiệp định, công ước quốc tế, đảm bảo phù hợp thông lệ quốc tế như việc sửa đổi tăng mức thuế suất đối với mặt hàng rượu, bia, thuốc lá nhằm thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong Hiệp định gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới; thực hiện Điều 6 Công ước khung về kiểm soát thuốc lá (FCTC) và hạn chế tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

*Thứ ba,* góp phần ổn định nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tỷ trọng số thu thuế TTĐB trên tổng thu ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2019-2023 dao động trong khoảng 8%-9%/năm.

*Một số tồn tại, hạn chế*

*Thứ nhất,* tình hình sử dụng thuốc lá, rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao, cho thấy thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia, thuốc lá chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng rượu bia, thuốc lá.

Về thuốc lá, Việt Nam vẫn là một trong 15 nước có số nam giới trưởng thành hút thuốc lá nhiều nhất trên thế giới. Theo đánh giá của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và các đối tác phòng chống tác hại của thuốc lá, giá bán thuốc lá của Việt Nam còn thấp do tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ chỉ chiếm khoảng 38,85% năm 2020.

Về rượu, bia, theo Bộ Y tế, mức tiêu thụ rượu bia bình quân/người trưởng thành quy đổi ra cồn nguyên chất ở người trưởng thành Việt Nam đã tăng từ 2,9 lít/người năm 2005 lên 7,9 lít/người năm 2019. Tỷ lệ uống rượu bia ở mức nguy hại cũng đang rất phổ biến, đặc biệt ở nam giới (28,3% năm 2021). Hiện nay, thuế và giá rượu, bia ở Việt Nam còn thấp, theo tính toán của WHO thuế rượu, bia của Việt Nam mới chiếm khoảng 30% giá bán lẻ, trong khi ở nhiều nước tỷ trọng thuế rượu, bia chiếm từ 40-85% giá bán lẻ.

*Thứ hai*, chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường

*Thứ ba,* cơ sở thuế của Luật thuế TTĐB cần được mở rộng, bao quát thêm. Luật thuế TTĐB hiện hành quy định 10 nhóm hàng hoá và 6 nhóm dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, ít hơn so với các nước phát triển cũng như các nước trong khu vực (Ví dụ: Thái Lan thu thuế TTĐB đối với 20 nhóm hàng hoá và dịch vụ, Malaysia thu thuế TTĐB đối với 17 nhóm, Hungary thu thuế TTĐB đối với 22 nhóm...) Tham khảo kinh nghiệm quốc tế gần đây thì nhiều nước đã và đang mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB nhằm hạn chế (không khuyến khích) việc tiêu dùng một số loại hàng hóa có hại cho sức khỏe hoặc nhà nước cần có sự điều tiết về sản xuất, tiêu dùng.

*Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế*

Những tồn tại, hạn chế nói trên xuất phát từ cả các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Có thể xem xét một số nguyên nhân được chia thành 2 nhóm chính như sau:

Về nguyên nhân khách quan

Đầu tiên, nền kinh tế trong nước liên tục phải ứng phó với các biến động khó lường, khó dự báo. Sau khi Chiến lược cải cách hệ thống chính sách thuế đến năm 2020 được ban hành đã chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những khó khăn do nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng trong điều kiện kinh tế toàn cầu có nhiều biến động và tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong khi hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, khả năng phân tích, dự báo còn hạn chế.

Tiếp đó, tính đồng bộ của pháp luật thuế nói chung, pháp luật về thuế TTĐB nói riêng với hệ thống các chính sách pháp luật khác có liên quan còn bộc lộ một số bất cập do sự điều chỉnh liên tục cho phù hợp với các yêu cầu và bối cảnh mới.

Cuối cùng, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng đa dạng, phức tạp. Các mô hình kinh doanh mới liên tục xuất hiện. Qua đó, đã và đang làm thay đổi mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh truyền thống, đặt các cơ quan quản lý vào những tình huống chưa có tiền lệ không riêng với Việt Nam mà đối với hầu hết các quốc gia khác trên thế giới.

Về nguyên nhân chủ quan

Có thể nói, việc đánh giá, dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế còn chưa sát, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới, khi bối cảnh kinh tế thế giới biến động liên tục. Không chỉ vậy, một số yêu cầu về cải cách chính sách thuế TTĐB đã được nhận diện khá sớm nhưng kết quả thực hiện trên thực tiễn chưa cao do việc thực hiện còn chưa đồng bộ. Thực tế này đã dẫn đến việc rà soát, hợp lý hóa các chính sách thuế TTĐB gặp phải nhiều khó khăn khi mở rộng đối tượng chịu thuế cũng như điều chỉnh thuế suất đối với một số hàng hóa, dịch vụ.

Việc sửa đổi chính sách thuế TTĐB cần phải kịp thời, hiệu quả nhằm thực hiện các mục tiêu chung là thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí có hại cho sức khoẻ và môi trường. Ngoài ra, cần đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp xu hướng cải cách thuế của quốc tế song song với đảm bảo ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước. Và cần đạt được các mục tiêu cụ thể là mở rộng cơ sở thu thuế; hạn chế nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm có hại cho sức khoẻ cộng đồng, trẻ em; khuyến khích xe ô tô thân thiện môi trường; sửa đổi bất cập trong quy định hiện hành để bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật.

Nhằm hoàn thiện chính sách thuế TTĐB, trong thời gian tới cần tập trung nghiên cứu những vấn đề sau:

Một là, sửa đổi quy định về thuế suất thuế TTĐB.

Các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, bổ sung quy định phương pháp tính thuế hỗn hợp (thuế suất theo tỷ lệ và thuế tuyệt đối) đối với mặt hàng thuốc lá theo Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 và để phù hợp với thông lệ quốc tế. Song song với đó, cần tiếp tục tăng thuế suất đối với rượu, bia theo các chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Củng cố chính sách thuế TTĐB để hạn chế các mặt hàng không được Nhà nước khuyến khích tiêu thụ, cụ thể: Sửa đổi mô tả và quy định mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường như quy định rõ loại xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện thuộc đối tượng ưu đãi thuế suất thuế TTĐB là xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng; bổ sung mặt hàng xe ô tô chạy bằng khí thiên nhiên, dự kiến áp dụng mức thuế suất bằng 70% thuế suất thuế TTĐB xe ô tô chạy bằng xăng, dầu cùng loại. Việc áp dụng thuế suất phù hợp đối với mặt hàng ô tô vừa chở người vừa chở hàng (xe ô tô pick up chở hàng cabin kép và xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng) để khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế cũng cần được cân nhắc để hoàn thiện.

Hai là, sửa đổi quy định về căn cứ tính thuế.

Đối với mặt hàng thuốc lá, xem xét những bất cập đã nêu trên, cần phải cải cách chính sách thuế thuốc lá để đưa ra mức thuế tuyệt đối ở mức phù hợp (chuyển sang hệ thống thuế hỗn hợp) và tăng thuế tuyệt đối theo lộ trình đối với mặt hàng thuốc lá. Theo đó, giá thuốc lá phải tăng tương ứng hoặc cao hơn với tốc độ tăng trưởng thu nhập và lạm phát, khiến cho giá thuốc lá không bị rẻ đi theo thời gian và sức mua thuốc lá không bị tăng lên khiến việc sử dụng tăng theo. Kết hợp thuế suất thuế tỷ lệ và bổ sung lộ trình tăng thuế tuyệt đối đối với thuốc lá sẽ góp phần tăng tỷ trọng thuế trong giá bán lẻ, lộ trình tăng sẽ góp phần hướng tỷ trọng dần tăng hơn theo mục tiêu là 75% theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới nhằm giúp đạt được mục tiêu giảm tiêu thụ thuốc lá theo cam kết tại Công ước khung về kiểm soát thuốc lá FCTC mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và các chủ trương, chiến lược của Đảng, Nhà nước đã đề ra cũng như kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, tổ chức về y tế công cộng và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Ngoài ra, đối với cấu phần thuế tỷ lệ mà Việt Nam hiện đang áp dụng thuế tỷ lệ phần trăm trên giá bán ra của nhà sản xuất và giá bán ra của nhà nhập khẩu. Nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng giá tính thuế TTĐB trên giá bán lẻ đối với mặt hàng thuốc lá, thay vì áp dụng trên giá xuất xưởng hay giá bán ra của nhà sản xuất. Việc áp dụng giá tính thuế trên giá bán lẻ sẽ làm tăng tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ tạo gánh nặng thuế nhiều hơn, giảm thiểu kê khai thấp giá tính thuế, giảm gian lận, tăng số thu NSNN. Ví dụ, đối với mặt hàng thuốc lá, nếu đánh thuế tỷ lệ trên giá bán lẻ sẽ góp phần tiến nhanh hơn đến khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới là 75% tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ. Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung nội dung này.

Ba là, nghiên cứu sửa đổi quy định về hoàn thuế TTĐB.

Đối với các quy định về hoàn thuế TTĐB, có thể cân nhắc đến việc bổ sung quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu xăng khoáng để sản xuất, pha chế xăng sinh học. Đồng thời, bỏ quy định về hoàn thuế TTĐB đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động để phù hợp với bản chất của các trường hợp này khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới sẽ kế thừa toàn bộ nghĩa vụ của doanh nghiệp trước đây.

Những giải pháp trên mới là những gợi ý chính sách làm cơ sở để nghiên cứu hoàn thiện chính sách thuế TTĐB trong thời gian tới. Để các đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách thuế TTĐB đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra cần có đánh giá kỹ lưỡng về những tác động của các giải pháp đề ra trên các giác độ đảm bảo thực hiện các chủ trương, chiến lược đã được đề ra, đồng thời nội dung chính sách phải được quy định minh bạch, rõ ràng để tránh các cách hiểu khác nhau khi thực thi chính sách.

Bốn là, nghiên cứu sửa đổi quy định về đối tượng chịu thuế TTĐB và đối tượng không chịu thuế TTĐB.

Về đối tượng chịu thuế TTĐB: Theo Tổ chức Y tế Thế giới, Bộ Y tế và các tổ chức bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ trẻ em, việc bổ sung nước giải khát có đường vào đối tượng chịu thuế TTĐB được đánh giá là cần thiết nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của một trong các nguyên nhân chính gây béo phì, nhiều bệnh không lây nhiễm nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng thừa cân, béo phì đáng báo động ở trẻ em, thanh thiếu niên cũng như dự phòng giảm thiểu rủi ro bệnh tật và gánh nặng y tế đối với bệnh không lây nhiễm.

Ngoài ra, nhằm đồng bộ với pháp luật chuyên ngành về mô tả sản phẩm, ví dụ như Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá, Luật Phòng chống tác hại của rượu bia, Tiêu chuẩn Việt Nam và quy định của Bộ Giao thông vận tải về ô tô và Luật Hàng không dân dụng, tránh vướng mắc trong thực hiện thì các cơ quan chức năng nên cân nhắc sửa đổi quy định về mô tả mặt hàng thuốc lá, rượu, bia, xe ô tô dưới 24 chỗ, mặt hàng tàu bay thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB phù hợp với pháp luật chuyên ngành

Về đối tượng chịu thuế TTĐB: Cần bổ sung quy định rõ về đối tượng không chịu thuế TTĐB đối với mặt hàng “tàu bay” để loại trừ máy bay không sử dụng cho mục đích dân dụng, không phải hàng hóa, dịch vụ xa xỉ nhưng đang phải chịu thuế TTĐB; một số loại xe ô tô chạy trong khu di tích lịch sử, trường học, bệnh viện không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông nhưng vẫn phải thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB...

**Tài liệu tham khảo:**

1. *Quốc hội, Luật Thuế TTĐB số 27/2008/QH12 và các Luật thuế sửa đổi, bổ sung Luật thuế TTĐB các năm 2014, 2016 và 2022 (Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13, Luật số 03/2022/QH15);*
2. *Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2016), Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;*
3. *Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017), Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra nhiệm vụ;*
4. *Quốc hội (2022), Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;*
5. *Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030;*
6. *Báo cáo điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2011, 2016 và 2021);*
7. *Hoàng Văn Minh, Bùi Thị Tú Quyên, Vũ Thị Hoàng Lan (2021). Điều tra quốc gia các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm tại Việt Nam.1,13-15,51-52;*
8. *Tiêu chuẩn Việt Nam về nước giải khát TCVN 12828:2019;*
9. *Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về xu hướng cải cách thuế TTĐB.*

Tác giả: **Lê Thuỳ Linh-Nguyễn Minh Hoàng**

Nguồn: https://tapchitaichinh.vn/phap-luat-ve-thue-tieu-thu-dac-biet-o-viet-nam-va-xu-huong-hoan-thien.html